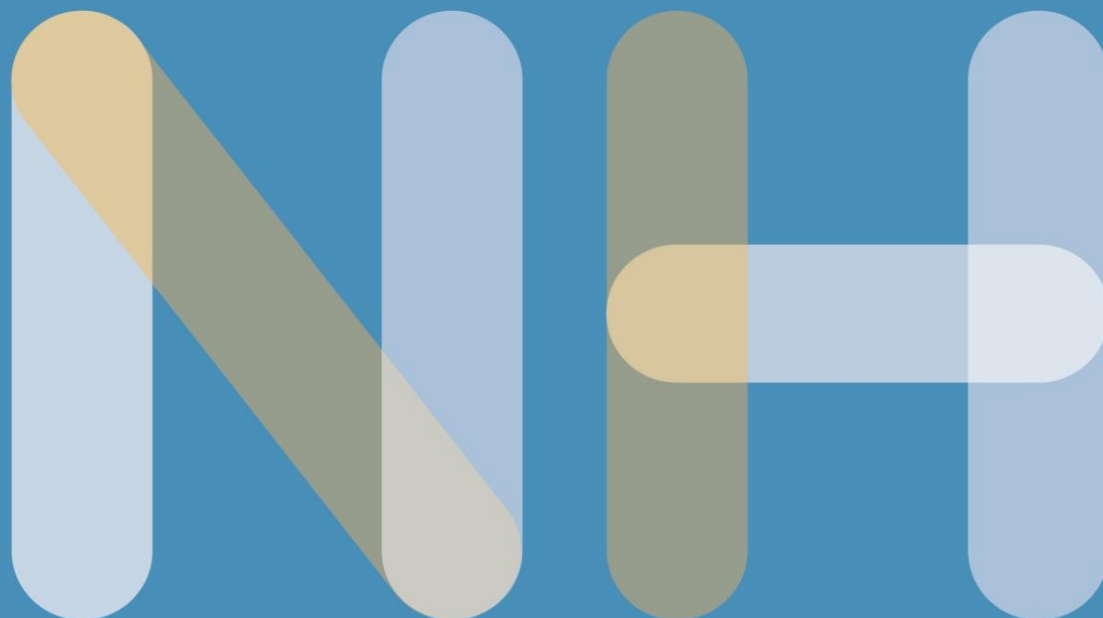


# BẢN TIN HÀNG NGÀY

21 tháng 4 năm 2026



# Số mã giảm gấp 2.2 lần số mã tăng

- Vn-Index tăng khoảng 30 điểm trong 30 phút đầu ngày, sau đó cứ giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa giảm 3.6 điểm
- Số mã giảm gấp 2.2 lần số mã tăng
- Tuy vậy, VIC VHM vẫn tăng, đóng góp 5.1 điểm vào chiều tăng
- STB tăng mạnh nhờ thông tin hủy tờ trình về Đề án tái cơ cấu
- Hầu hết các cổ phiếu và nhóm ngành còn lại giảm điểm như chứng khoán, ngân hàng, dầu khí, bất động sản, xây dựng, khu công nghiệp...
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 26.4% so với ngày trước đó

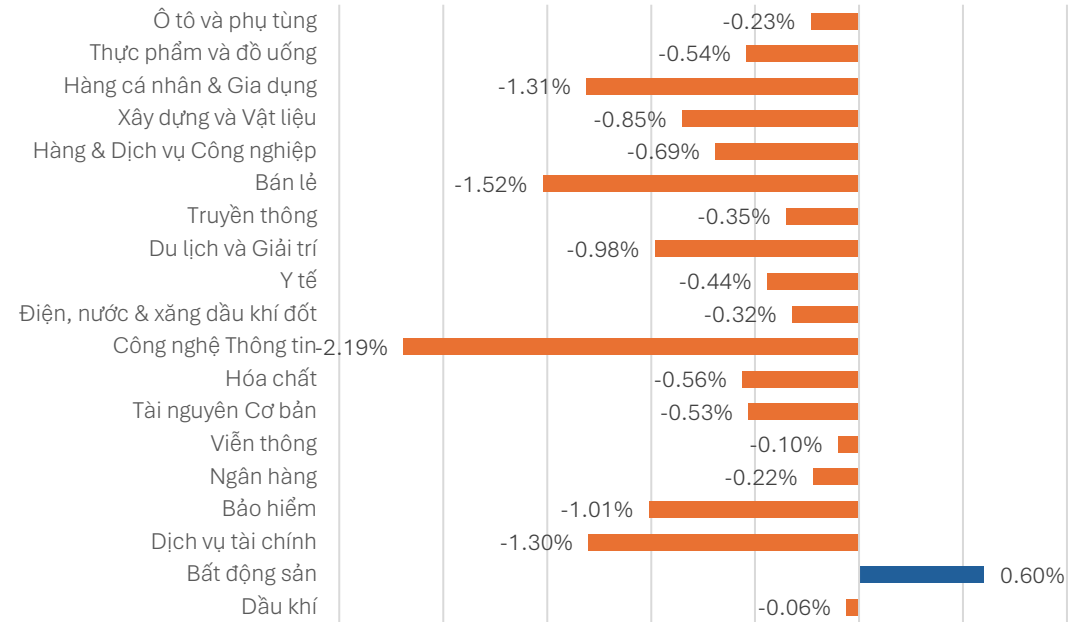


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,833.5	253.3	129.2
(+/-)	-3.63	-4.06	-0.26
(%)	-0.20%	-1.58%	-0.20%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	867	69	49
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	24,947	1,245	822
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(678)	(47)	15
Số mã tăng	99	44	121
Số mã giảm	227	94	95
Số mã giá không đổi	56	60	98

# 1.

## Nhận định thị trường

- Nếu lấy SSI làm thước đo thị trường, thì Vn-Index đã đi ngang trong suốt 9 ngày qua. Đến hôm nay, có lẽ đa phần nhà đầu tư đã sốt ruột vì quãng thời gian dài không mang lại lợi nhuận nên đã bán ra
- Đây là tâm lý bán ra vì chán nản của các nhà đầu tư, và cũng là tâm lý hết sức bình thường
- Thường thì nhịp điều chỉnh vì chán nản như hiện tại sẽ giảm không quá lớn vì yếu tố cơ bản không thay đổi nhiều
- Đây là giai đoạn thích hợp mua vào tích lũy cổ phiếu tại vùng giá hợp lý
- Nhóm cổ phiếu ưu tiên vẫn là bất động sản, thép, chứng khoán và ngân hàng.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	19.73	1.84
2	Nguyên vật liệu	17.17	1.72
3	Công nghiệp	13.97	1.93
4	Hàng Tiêu dùng	15.48	2.47
5	Dược phẩm và Y tế	16.34	1.68
6	Dịch vụ Tiêu dùng	23.09	3.89
7	Viễn thông	26.78	6.48
8	Tiện ích Cộng đồng	13.57	1.79
9	Tài chính	20.94	2.91
10	Ngân hàng	9.43	1.56
11	Công nghệ Thông tin	13.99	2.93

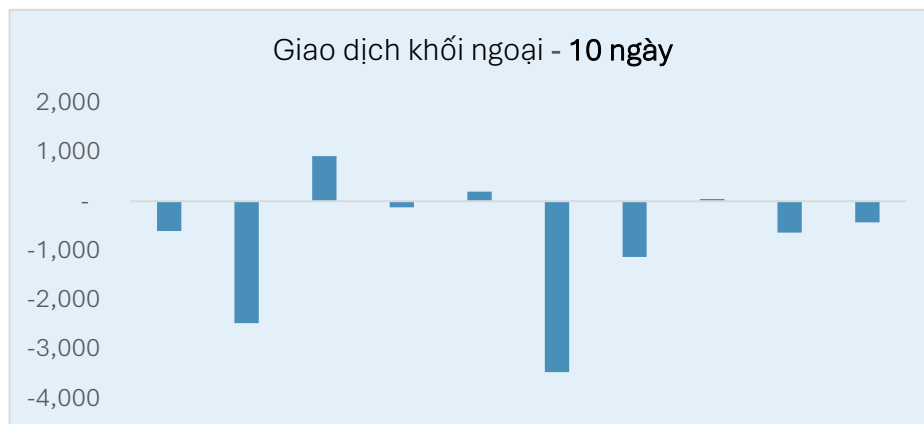
## 2.

## Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
STB	5.45%	NVL	3.21%	BSI	0.00%	MCM	2.02%	HTI	-0.82%	HPG	0.35%	PGD	1.78%	DGC	0.38%
LPB	2.28%	SJS	3.00%	DSC	0.00%	FMC	1.42%	VCG	-0.90%	ACG	-0.15%	VSH	0.12%	AAA	0.14%
EIB	1.77%	VIC	1.41%	VND	-0.30%	PAN	1.08%	CTR	-1.15%	HSG	-0.62%	SHP	0.00%	PHR	0.00%
TCB	0.31%	CRE	0.53%	FTS	-0.91%	BAF	0.55%	HHV	-1.18%	DHC	-1.34%	TDM	-0.35%	DPR	0.00%
MSB	0.00%	VHM	0.48%	DSE	-1.04%	VNM	0.16%	PC1	-1.32%	NKG	-1.69%	POW	-0.38%	VFG	-0.50%
NAB	0.00%	VPI	0.16%	ORS	-1.11%	BHN	0.00%	BMP	-1.82%	PTB	-2.48%	PPC	-0.49%	DCM	-0.56%
MBB	-0.19%	PDR	0.00%	AGR	-1.68%	SBT	-0.24%	CTD	-2.05%			BWE	-0.57%	GVR	-1.06%
SSB	-0.30%	QCG	-0.36%	VIX	-2.01%	HAG	-0.30%	CII	-2.11%			GAS	-0.63%	DPM	-1.40%
BID	-0.37%	VRE	-0.51%	CTS	-2.18%	VHC	-0.64%	VGC	-4.22%			CHP	-0.70%	CSV	-2.35%
CTG	-0.71%	KOS	-0.77%	SSI	-2.25%	DBC	-0.65%					REE	-0.77%		
HDB	-0.74%	HDC	-1.07%	HCM	-2.33%	SAB	-0.77%					GEG	-0.99%		
VCB	-0.83%	KDH	-1.15%			MSN	-1.00%					PGV	-1.26%		
ACB	-0.84%	HDG	-1.24%			ASM	-1.21%					NT2	-1.71%		
TPB	-0.91%	DIG	-1.39%			KDC	-1.25%					HNA	-2.22%		
SHB	-0.98%	NLG	-1.40%			ANV	-1.77%					TMP	-3.56%		
VIB	-1.71%	IJC	-1.44%			VCF	-1.80%								
VPB	-1.78%	SIP	-1.96%												
OCB	-2.55%	DXG	-2.00%												
		SZC	-2.24%												
		TCH	-2.34%												
		KBC	-2.43%												
		DXS	-2.87%												
		BCM	-2.97%												

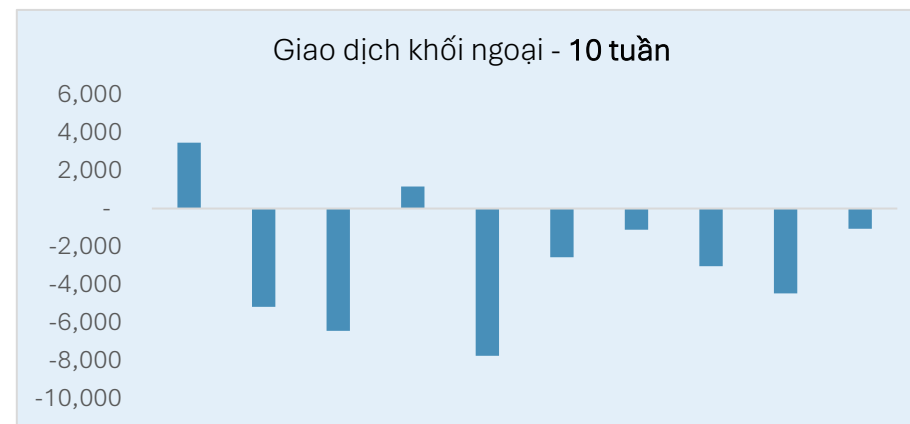
## 3.

## Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FUEVFNVD	HOSE	294.41	0.58	293.83
2	HPG	HOSE	447.41	155.82	291.58
3	MSN	HOSE	157.97	78.18	79.79
4	EIB	HOSE	65.22	4.26	60.96
5	VJC	HOSE	52.32	10.37	41.95
6	LPB	HOSE	55.35	13.65	41.70
7	HCM	HOSE	34.04	0.97	33.07
8	DGC	HOSE	18.94	1.89	17.05
9	VPI	HOSE	39.39	23.59	15.80
10	POW	HOSE	20.34	6.16	14.19
11	GEX	HOSE	36.16	22.51	13.64
12	OIL	UPCoM	16.60	3.33	13.27
13	KBC	HOSE	20.68	8.64	12.04
14	VPL	HOSE	23.14	11.38	11.76
15	PVT	HOSE	21.44	10.05	11.39



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	20.88	192.02	- 171.15
2	VCB	HOSE	42.77	166.76	- 123.99
3	MSB	HOSE	2.79	110.68	- 107.89
4	SSI	HOSE	23.06	102.72	- 79.66
5	ACB	HOSE	20.10	89.96	- 69.86
6	PNJ	HOSE	9.58	71.14	- 61.56
7	BID	HOSE	37.77	91.73	- 53.95
8	VIC	HOSE	616.73	668.47	- 51.74
9	VCI	HOSE	3.05	49.76	- 46.71
10	SHS	HNX	0.00	40.37	- 40.37
11	VND	HOSE	2.20	36.20	- 33.99
12	GAS	HOSE	9.95	42.02	- 32.07
13	TCB	HOSE	16.90	46.92	- 30.01
14	PVD	HOSE	7.64	34.02	- 26.38
15	GEE	HOSE	5.79	30.94	- 25.14

## 4.

## Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	95.48	5.64%	-3.90%	56.91%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	86.20	4.37%	-13.00%	50.12%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,821.87	-0.18%	1.69%	11.47%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,102	0.00%	-0.02%	-0.08%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,357	0.00%	-0.02%	-0.08%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,650	-0.07%	-0.97%	-0.63%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.30%	0.32%	-1.73%	2.53%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.50%	0.05%	0.05%	0.43%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.58%	0.04%	0.04%	0.40%

#### Chỉ trong 15 ngày đầu tháng 4/2026, Việt Nam chi gần 1,25 tỷ USD nhập dầu thô, xăng dầu

Tính riêng 15 ngày đầu tháng 4, chi nhập dầu thô, xăng dầu xấp xỉ 1,25 tỷ USD. So với cùng kỳ năm ngoái, sản lượng chỉ tăng khoảng 24% nhưng trị giá tăng gần 200%. Lũy kế từ đầu năm đến 15/4, Việt Nam đã nhập 3,64 triệu tấn dầu thô, và 3,84 triệu tấn xăng dầu, trị giá 5,862 tỷ USD, trong đó dầu thô là 2,138 tỷ USD và xăng dầu các loại là 3,724 tỷ USD.

#### Bộ trưởng Bộ tài chính: Các quý còn lại phải tăng trưởng 10 - 11% để đạt mục tiêu cả năm 2026

Bộ trưởng BTC đánh giá tình hình phát triển kinh tế xã hội quý I vừa qua khởi sắc với tăng trưởng GDP 7,8%, xuất khẩu tăng trên 19%, giải ngân đầu tư công tăng 1,2%.

Tuy nhiên, Bộ trưởng dự báo từ quý II trở đi, nền kinh tế sẽ "thấm" các tác động của xung đột Trung Đông. “Để đạt được mục tiêu tăng trưởng trên 10% trong năm nay thì các quý còn lại phải tăng từ 10 - 11%”

## 5.

## Bản tin doanh nghiệp

**HPG: Hoà Phát lãi đột biến hơn 9.000 tỷ quý I/2026**

Quý 1/2026, doanh thu ước tính của Hòa Phát đạt hơn 53.500 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế hơn 9.056 tỷ đồng, tăng 170%. Trong đó, phần lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi là hơn 5.200 tỷ, lợi nhuận từ chuyển nhượng khu đô thị ở phố Nối, Hưng Yên cho đơn vị khác là 3.800 tỷ.

Năm 2026, HPG đặt kế hoạch doanh thu 210.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 22.000 tỷ đồng, tăng lần lượt 33% và 42% so với thực hiện năm 2025. Như vậy, sau Q1/2026 Hoà Phát đã thực hiện được 25% chỉ tiêu doanh thu và 41% mục tiêu lợi nhuận năm.

**VHM: Mục tiêu lãi kỷ lục 60.000 tỷ đồng**

Năm 2026, Vinhomes đặt mục tiêu doanh thu 285.000 tỷ đồng và lãi sau thuế 60.000 tỷ đồng, lần lượt tăng 86% và 38% so với cùng kỳ. Doanh số bán hàng dự kiến đạt khoảng 300.000 - 350.000 tỷ đồng, tăng khoảng 46% so với năm trước. Các dự án đóng góp chính gồm Cần Giờ, Hải Vân Bay, Hậu Nghĩa, Ocean Park 2-3, và kỳ vọng sắp tới là Hạ Long Xanh.

VHM cũng dự kiến chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100% và bằng tiền mặt với tỷ lệ 60%. Thời gian dự kiến chia cổ tức trong năm 2026.

**STB: Sacombank hủy tờ trình gia hạn Đề án tái cơ cấu**

Ngày 20/4, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB) đã bất ngờ hủy bỏ tờ trình về việc gia hạn đề án tái cơ cấu sau sáp nhập. Trước đó, ngân hàng đã có tờ trình xin gia hạn đề án tái cơ cấu sau sáp nhập tới 2030 thay vì trong năm 2026 như kỳ vọng do vẫn còn một số nội dung chưa thể hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra, bao gồm công tác xử lý và thu hồi nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ tồn đọng.

## 6.

## Lịch sự kiện

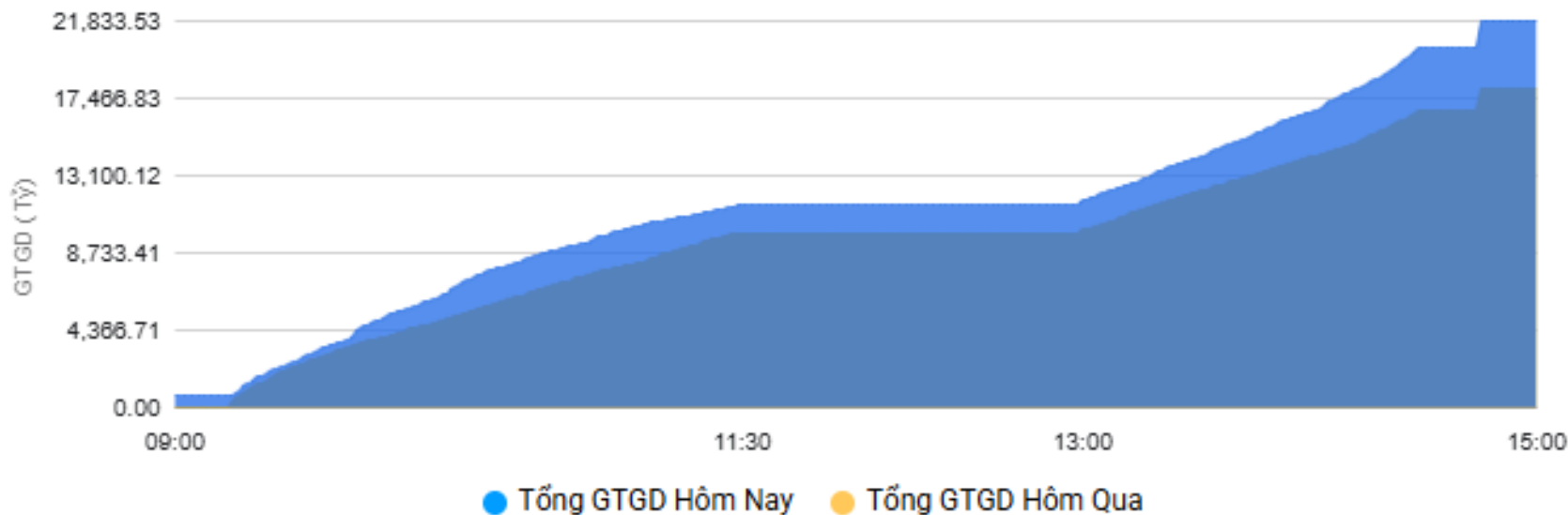
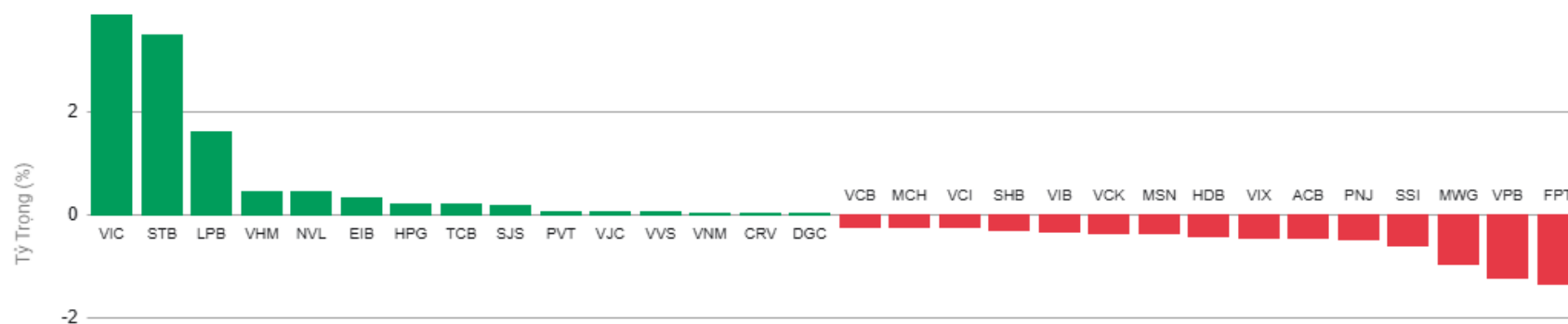
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
TBC	22/04/2026	08/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PMS	23/04/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	39.00%	3,900
SAF	23/04/2026	08/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
PNJ	23/04/2026	23/04/2026	Phát hành cổ phiếu	50.00%	
THS	23/04/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
WSB	23/04/2026	22/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
HMH	28/04/2026	19/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CCM	29/04/2026	23/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
RAL	29/04/2026	14/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
TJC	29/04/2026	19/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	90.00%	9,000
TIP	04/05/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.00%	200
HSG	04/05/2026	04/05/2026	Phát hành cổ phiếu	30.00%	
MDG	05/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
SSC	19/05/2026	19/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000

# 7.

## Số liệu thị trường

**NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (21/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	34,000	27,550	23.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,250	44.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TCB	12/8/2024	25/03/2026	37,000	32,700	13.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	26,300	15.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	23,750	21.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,700	20.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,850	15.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	59,600	20.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	40,400	18.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	67,700	-13.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HPG	13/01/2025	9/2/2026	34,200	28,550	19.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HSG	14/02/2025	4/3/2026	16,150	16,100	0.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	14,500	10.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
GMD	27/05/2025	27/2/2026	89,400	74,000	20.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	23,450	17.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HAH	31/3/2025	5/3/2026	75,400	53,400	41.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (21/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	28,150	59.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	25,700	63.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	14,700	41.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,100	69.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	34,150	18.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	55,600	49.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	29,300	2.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	145,800	-40.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	18,500	30.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	16,150	15.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	22,100	34.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCG	29/8/2025	18/3/2026	23,700	22,000	7.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTD	24/9/2025	13/3/2026	87,650	81,300	7.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	151,000	12.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	85,600	25.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	32,500	24.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

### Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

